

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **124/2019/HNGĐ-ST**
Ngày 20-11-2019
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hải Hưng;**

Bà Nguyễn Bé Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Như U, sinh năm: 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 14, xã K, huyện U, tỉnh C .

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị D, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 14, xã K, huyện U, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 7 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Như U trình bày:

Năm 1996 được sự đồng ý của hai bên cha mẹ làm đám cưới nên ông với bà Huỳnh Thị D tự nguyện chung sống với nhau đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Vợ chồng chung sống có 01 đứa con chung. Thời gian gần đây vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có sự tôn trọng và quan tâm chia sẻ nhường nhịn nhau.

Vợ không lo cho gia đình mà còn có thái độ không tôn trọng gia đình ông, mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh thường xảy ra cự cãi, giận dỗi. Mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên vợ chồng đã không còn chung sống từ tháng 8/2018 đến nay. Ông nhận thấy giữa vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải được ly hôn với bà Huỳnh Thị D.

Về con chung tên Huỳnh Nh, sinh năm 1996 hiện làm thuê tại Hồ Chí Minh. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu.

Về tài sản chung: không có; Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Tại biên bản xác minh ngày 10/10/2019 xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa bà D và ông U thì được chính quyền địa phương xác nhận: do ông U làm ruộng ở Cái Nước và bà D đi làm ở Bình Dương nên địa phương cũng ít gặp và không nắm được mâu thuẫn giữa vợ chồng ông U và bà D.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Việc tuân thủ tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân ông U và bà D tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông U là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được, vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau, ông U yêu cầu ly hôn là cơ sở. Về con chung đã trưởng thành nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của ông U về ly hôn, con chung đã trưởng thành nên không xem xét, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Huỳnh Như U và bà Huỳnh Thị D được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Huỳnh Như U và bà Huỳnh Thị D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1996, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau năm 2015 nên quan hệ hôn nhân của ông Huỳnh Như U và bà Huỳnh Thị D là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng ông Huỳnh Như U và bà Huỳnh Thị D xảy ra mâu thuẫn. Theo ông U trình bày vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2018 cho đến nay, bà D bỏ đi nên cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Ông U xác định chồng không còn tình cảm vợ với bà D và vẫn giữ yêu cầu ly hôn.

Theo Điều 19 Luật hôn nhân gia đình quy định vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình ... và cùng chung sống với nhau ...nhưng tại phiên tòa, ông U xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà D và vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với bà D. Quá trình tố tụng, đối với yêu cầu của ông U, bà D không có ý kiến và bỏ địa phương đi, cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu nhau, không còn chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Huỳnh Như U với bà Huỳnh Thị D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Nh, sinh năm 1996, ông U xác định con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm ông Huỳnh Như U phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Như U được ly hôn với bà Huỳnh Thị D.

Về con chung: tên Huỳnh Nh, sinh năm: 1996 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm ông Huỳnh Như U phải nộp 300.000 đồng, ông Huỳnh Như U đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004508 ngày 22/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí, ông Huỳnh Như U đã nộp xong.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA DS huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Việt Hằng